

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 3 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 3 năm 2017.

1. Giải pháp tận dụng nguồn lực vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội/ Đào Xuân Tuấn// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 2 – 5

Tóm tắt: Hiện nay, đang tồn tại một lượng vàng nhất định trong dân, tuy nhiên, việc thống kê chính xác lượng vàng trong dân là khó khả thi do việc nắm giữ vàng đã là thói quen, tập quán của người dân từ bao đời nay. Vậy làm thế nào để tận dụng được nguồn lượng vàng trong dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là vấn đề được bài viết này đề cập.

Từ khóa: Nguồn lực vàng; Phát triển kinh tế - xã hội; Kinh tế vĩ mô; Tăng trưởng kinh tế

2. Vai trò của chính sách tiền tệ trong ổn định kinh tế vĩ mô giai đoạn 2011-2016 và một số bài học cho giai đoạn tới/ Nguyễn Tú Anh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 6 – 9

Tóm tắt: Trong giai đoạn 2011 – đến nay, lạm phát đã giảm mạnh từ mức 18,13% vào cuối năm 2011 xuống mức 0,60% cuối năm 2015 và 4,74% vào cuối năm 2016. Kinh tế vĩ mô dần đi vào ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi vững chắc. Kết quả này đạt được là nhờ thực hiện đồng bộ các chính sách tiền tệ (CSTT), tài khóa, cơ cấu lại đầu tư công, tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện kiên quyết các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư,...Tuy nhiên, trong bối cảnh nợ công ngày càng lớn, thu ngân sách không đạt không đạt kế hoạch do tăng trưởng giảm tốc và giá dầu giảm mạnh, nguồn lực nhà nước trở nên rất hạn chế thì SCTT trở thành chính sách chủ đạo trong việc ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi tăng trưởng. Bài viết đề cập đến hai công cụ chủ đạo của CSTT là chính sách lãi suất và chính sách tỷ giá, đồng thời nêu một số bài học cho điều hành CSTT cho giai đoạn tới.

Từ khóa: Kinh tế vĩ mô; Tăng trưởng kinh tế; Chính sách tiền tệ

3. Những thành công trong điều hành lãi suất và tỷ giá năm 2016 – Dự báo năm 2017/ Lê Văn Hải// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 10 – 13

Tóm tắt: Năm 2016, với những diễn biến kinh tế thế giới hết sức phức tạp đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam; ở trong nước, thiên tai trên diện rộng và diễn biến kinh tế vĩ

mô cũng có nhiều yếu tố bất thường, nhưng Ngân hàng nhà nước đã điều hành thành công lãi suất và tỷ giá, thực hiện các mục tiêu chính sách tiền tệ năm 2016, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng, góp phần giải quyết an sinh xã hội, chống đô la hóa,... tạo tiền đề cho thực hiện các giải pháp về lĩnh vực này trong năm 2017. Bài viết nêu những diễn biến và điều hành lãi suất năm 2016; điều hành tỷ giá và quản lý ngoại hối; dự báo năm 2017.

Từ khóa: Kinh tế vĩ mô; Chính sách tiền tệ; Ngân hàng nhà nước; Lãi suất; Tỷ giá

4. Tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015: Kết quả và một số khuyến nghị/ Kiều Hữu Thiện// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 14 – 20

Tóm tắt: Hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam đã và đang trong quá trình tái cơ cấu toàn diện, mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2016-2020, Báo cáo số 460 của Chính phủ ngày 18/10/2016 tiếp tục xác định một trong những nội dung tái cơ cấu nền kinh tế trọng tâm bao gồm tái cơ cấu thị trường tài chính, tái cơ cấu các TCTD và thị trường chứng khoán. Dựa trên phân tích nguyên nhân, mục tiêu và kết quả tái cơ cấu hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 254/QĐ-TTg ban hành ngày 03/01/2012, nghiên cứu đưa ra những vấn đề đặt ra cho quá trình tái cơ cấu hệ thống các TCTD giai đoạn 2016-2020, từ đó đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tính cạnh tranh, tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hoạt động trên thị trường, đảm bảo sự an toàn của hệ thống các TCTD Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: Tổ chức tín dụng; Tái cơ cấu; Kinh tế; Thị trường

5. Thị trường chứng khoán phái sinh: cảnh báo rủi ro trong giai đoạn vận hành/ Đinh Bảo Ngọc, Võ Hoàng Diễm Trinh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 24 – 29

Tóm tắt: Thị trường chứng khoán phái sinh (TTCKPS) là nội dung quan trọng trong Chiến lược cảnh báo phát triển thị trường chứng khoán (TTCK) đến năm 2020 của Chính phủ. TTCK Việt Nam hiện mới chỉ có các chứng khoán cơ sở (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ) và còn thiếu các công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro. Chứng khoán phái sinh (CKPS) giúp đa dạng hóa các công cụ đầu tư hiện có, đồng thời là công cụ giúp nhà đầu tư phòng ngừa và quản lý rủi ro. Dự kiến đầu năm 2017, TTCKPS Việt Nam sẽ chính thức đi vào vận hành. Nghiên cứu tập trung khảo sát những rủi ro có thể phát sinh trong giao dịch CKPS và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong giai đoạn đầu của quá trình vận hành TTCKPS tại Việt Nam.

Từ khóa: Thị trường chứng khoán phái sinh; Thị trường chứng khoán; Chứng khoán phái sinh

6. Những thách thức đối với đồng nhân dân tệ sau khi gia nhập SDR/ Mai Thanh Quế// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 47 – 50

Tóm tắt: Ngày 01/10/2016, đồng nhân dân tệ (CNY) của Trung Quốc chính thức được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) quyết định cho phép gia nhập rổ tiền tệ SDR – Quyền rút vốn đặc biệt. Quyết định này ra đời đồng nghĩa với việc thế giới đã thừa nhận quy mô của nền kinh tế Trung Quốc thông qua xuất khẩu và vai trò của Trung Quốc trong hệ thống tài chính quốc tế. Việc CNY tham gia vào rổ tiền tệ quốc tế sẽ làm lợi cho nền kinh tế Trung Quốc vì khi đó CNY được nâng đỡ bởi hệ thống tài chính toàn cầu nên ổn định hơn và nền kinh tế thế giới cũng được lợi hơn bởi có thêm sức sống mới được thổi vào từ nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới. Tuy nhiên, vai trò thực sự của CNY trong hệ thống tài chính thế giới là gì và những thách thức mới của CNY trong thời gian tới, đó là những vấn đề được bài viết này đề cập.

Từ khóa: Đồng nhân dân tệ; CNY; Rổ tiền tệ quốc tế; CNY; Kinh tế thế giới; Tài chính thế giới

7. Phát triển hệ thống thanh toán giá trị cao/ Tô Ngọc Giao// Tạp chí Ngân hàng .- Số 3/2017 .- Tr. 51 – 54

Tóm tắt: Trong thiết kế hệ thống thanh toán, hệ thống thanh toán tức thời – RTGS là hệ thống hàng đầu được sử dụng để quyết toán các lệnh thanh toán giá trị cao ở các quốc gia đã phát triển; RTGS được coi như hệ thống có thể giảm thiểu các rủi ro thanh toán tiềm năng hơn các hệ thống chốt quyết toán sau rờng (DNS) giá trị cao trước đây. Đối với hệ thống RTGS, lệnh thanh toán được thực hiện với thủ tục trích nợ tài khoản người gửi lệnh và đồng thời ghi có tài khoản người thụ hưởng, rủi ro trong thanh toán được loại trừ nhưng đòi hỏi khả năng thanh khoản trên tài khoản của bên phát lệnh thanh toán phải luôn sẵn sàng. Hệ thống RTGS có lợi thế về quản lý rủi ro như vậy, nhưng các ngân hàng thanh toán sẽ phải trả thêm chi phí cho thanh khoản nhiều hơn so với hệ thống DNS vì nếu ngân hàng gửi lệnh thanh toán không có đủ thanh khoản sẽ phải đợi các khoản thanh toán đến để sử dụng và có thể gây chậm trễ hoạt động thanh toán. Như vậy, vấn đề đặt ra là làm thế nào có thể tận dụng được cả lợi thế của hệ thống RTGS về quản lý rủi ro và lợi thế về chi phí thanh khoản của hệ thống DNS. Bài viết nêu những kinh nghiệm xây dựng hệ thống thanh toán giá trị cao của một số quốc gia phát triển như Mỹ, Anh và hướng phát triển hệ thống thanh toán giá trị cao tại Việt Nam.

Từ khóa: Hệ thống thanh toán giá trị cao; RTGS; Hệ thống thanh toán; Ngân hàng

Trung tâm Thông tin Thư viện